

Số: 05/2005/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành các định mức, đơn giá chi phí vận chuyển
khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên
và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;
- Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;
- Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông Công chính (Công văn số 3707/LS-TC-GTCC ngày 29 tháng 6 năm 2004);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành các định mức, đơn giá chi phí vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt và xe đưa rước học sinh - sinh viên và công nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nêu trong các phụ lục kèm theo Công văn số 3707/LSTC-GTCC ngày 29 tháng 6 năm 2004 của Liên Sở Tài chính và Sở Giao thông Công chính, bao gồm:

- Phụ lục 1: Định mức tiêu hao nhiên liệu, bình điện, sắm lốp, nhân công và ca xe máy.
- Phụ lục 2: Đơn giá ca xe.
- Phụ lục 3a: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 đến ngày 17 tháng 02 năm 2003.
- Phụ lục 3b: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 18 tháng 02 năm 2003 đến ngày 21 tháng 02 năm 2004.
- Phụ lục 3c: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 22 tháng 02 đến ngày 19 tháng 6 năm 2004.

- Phụ lục 3d: Đơn giá chuẩn một ca xe buýt áp dụng từ ngày 20 tháng 6 năm 2004 trở đi.

- Phụ lục 4a: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2003 đến ngày 17 tháng 02 năm 2003.

- Phụ lục 4b: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước áp dụng từ ngày 18 tháng 02 năm 2003 đến ngày 21 tháng 02 năm 2004.

- Phụ lục 4c: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước áp dụng từ ngày 22 tháng 02 đến ngày 19 tháng 6 năm 2004.

- Phụ lục 4d: Đơn giá chuẩn một ca xe đưa rước áp dụng từ ngày 20 tháng 6 năm 2004 trở đi.

- Phụ lục 5: Hệ số điều chỉnh đơn giá xe buýt có máy lạnh theo cự ly và thời gian giãn cách bình quân.

Điều 2. Sở Giao thông Công chánh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các định mức, đơn giá chi phí được duyệt tại Điều 1 theo thời điểm áp dụng và điều kiện cụ thể của từng luồng tuyến xe buýt, xe đưa rước; theo dõi việc thực hiện, kịp thời phát hiện các định mức, đơn giá chưa sát hợp (nếu có) đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 3387/QĐ-UB ngày 06 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Công chánh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/TT,ĐT;
- VP HĐND-UB: CPVP;
- Tổ TH, TM-DL, CNN, ĐT-MT;
- Lưu (ĐT-Thg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đua